

Cổ phần hóa, một trong những giải pháp tích cực trong cải cách các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) nhưng từ ngày ban hành Quyết định 202/CT của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng đến nay đã gần 1 năm mà những yêu cầu, tiến độ thực hiện đã không đạt được theo như quy định. Bài viết này đề cập đến những vướng mắc cần phải tháo gỡ trong quá trình thí điểm cổ phần hóa được nhìn nhận từ ba phía: Nhà nước, các doanh nghiệp và người lao động.

1. Về phía nhà nước

Trước hết, đó là việc thiếu nhất quán về quan điểm, nội dung cổ phần hóa và chưa có sự quan tâm đúng mức chỉ đạo việc thực hiện công tác này. Ví dụ, ngay từ khi có Quyết định 202/CT, Chủ tịch HĐBT đã quyết định chọn 7 đơn vị DNNN được tiến hành thí điểm cổ phần hóa, thì đến nay chỉ có 3 DNNN lập được đề án, trong đó chỉ có 1 DNNN nằm trong số 7 DNNN theo quyết định chỉ đạo (Legamex). Việc thiếu nhất quán về quan điểm chỉ đạo còn biểu hiện ngay trong những quyết định của chính phủ. Đó là: trong công văn 462/CN ngày 12.2.92 của HĐBT qui định hình thức thí điểm cổ phần hóa thì 2 hình thức liên doanh và bán cổ phần cho nước ngoài đã phạm vào Luật đầu tư nước ngoài. Quyết định 202/CT ngày 8.6.92 của HĐBT đã hủy bỏ tinh thần công văn nói trên. Mới đây, trong chỉ thị số 84/TTg ngày 4.3.93 lại cho phép làm thí điểm bán cổ phần cho tổ chức và cá nhân nước ngoài.

Thứ hai là thiếu một hệ thống pháp luật đồng bộ về cổ phần hóa, ngay cả những hướng dẫn cụ thể nhằm thực hiện quyết định 202/CT. Cụ thể là:

- Về định giá doanh nghiệp: Giá trị thực có của doanh nghiệp đang dùng trong sản xuất kinh doanh tại thời điểm cổ phần hóa bao gồm tất cả tài sản hữu hình và tài sản vô hình (quyền thuê hợp đồng, chất lượng bộ máy quản lý...). Trong đó, tài sản vô hình của doanh nghiệp thường có nhiều loại; để lượng hóa giá trị các tài sản vô hình, có nhiều phương pháp và phải dựa vào nhiều thông số được ước lượng mang tính chủ quan và những thông số đó lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Vì vậy cần phải có sự lựa chọn phương pháp và hướng dẫn cụ thể, nhất quán để tiến hành xác định.

- Khi cổ phần hóa, không tính giá trị đất vào giá trị doanh nghiệp mà tính vào chi phí thu lần đầu về tiền cấp giấy phép sử dụng đất, sử dụng mặt bằng (chỉ thị 84/TTg). Như vậy, giá trị nhà cửa, vật kiến trúc thuộc tài sản của DNNN chỉ bao gồm giá trị vật tư, thiết bị và nhân công cấu thành giá trị tài sản đó, điều đó khiến cho yếu tố định giá loại tài sản này không đầy đủ.

- Hàng năm doanh nghiệp cổ phần

hóa phải nộp tiền thuê đất theo Luật đầu tư (nếu bán cổ phần cho người nước ngoài) và tiền thuê đất (nếu chỉ bán cổ phần cho người trong nước). Rõ ràng là tiền thuê đất và thuế đất không giống nhau, do đó sẽ không công bằng giữa các cổ đông là người Việt Nam mua cổ phiếu của những công ty có bán cổ phiếu cho người nước ngoài và những cổ đông Việt Nam trong những công ty chỉ bán cổ phiếu cho người trong nước. Vấn đề này cần phải được làm rõ thêm.

- Khái niệm vốn tự bổ sung đang là mấu chốt lớn khi cơ cấu phần vốn nhà nước trong tổng nguồn vốn. Vì rằng vốn tự bổ sung thường được lấy từ quỹ phát triển sản xuất kinh doanh (PTSXKD), nhưng quỹ này lại được trích từ nhiều nguồn khác nhau; có những khoản không phải hoàn toàn do vốn nhà nước cấp "đề ra" mà vẫn phải cơ cấu vào vốn nhà nước. Quan niệm về vốn tự bổ sung cần phải được làm rõ hơn để làm cơ sở xây dựng phương án cổ phần hóa.



- Nhà cửa, kho tàng, bến bãi... thuộc tài sản cố định của doanh nghiệp gắn liền với đất đai mà các tài sản nằm trên đó. Vì thế cần phải minh thị vấn đề này. Đồng thời cũng cần phải xác định rõ hệ số về vị trí, lệ phí sử dụng đất, thuế đất hàng năm.

- Hiện đã có những chính sách đối với công nhân viên của doanh nghiệp cổ phần hóa như: ưu tiên mua cổ phiếu, mua cổ phiếu trả chậm, vay vốn theo lãi suất ưu đãi để mua cổ phiếu... Nhưng vẫn chưa có chính sách cụ thể đối với cán bộ công nhân viên đang làm việc, đã nghỉ hưu, thôi việc hưởng trợ cấp tự nguyện hoặc do giảm biên chế, những người đang nghỉ chờ việc không hưởng lương... liên quan đến quỹ phúc lợi tập thể mà trong quá trình làm việc trước đây họ đã đóng góp.

2. Về phía doanh nghiệp

Hiện nay chương trình thí điểm cổ phần hóa chưa được các giám đốc, các doanh nghiệp quốc doanh nhiệt tình ủng hộ. Tình hình này có thể là:

- Chưa có sự trang bị cho các cán bộ quản lý DNNN những kiến thức cơ bản về công ty cổ phần hóa...

- Chưa xác định rõ trách nhiệm của giám đốc trong việc thí điểm cổ phần hóa.

- Một trong những mục tiêu của cổ phần hóa là nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp. Điều đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới lợi ích của một hoặc một nhóm người nào đó trong doanh nghiệp. Thế nhưng việc thí điểm cổ phần hóa lại do đơn vị chủ động lập đề án đề nghị nhà nước quyết định thí điểm. Điều này cho thấy hình như việc thực hiện chương trình cổ phần hóa DNNN phải trông chờ vào lòng nhiệt tình của các giám đốc.

3. Về phía người lao động

Cho đến nay vẫn còn tồn tại một tâm lý khá phổ biến là làm việc trong cơ quan nhà nước, xí nghiệp quốc

THÍ ĐIỂM CỔ PHẦN HÓA NHỮNG VƯỚNG MẮC CẦN THÁO GỖ

TRẦN ĐÌNH PHỤNG
(ĐH Tổng Hợp - TP.HCM)

doanh dù thu nhập có thấp hơn so với khu vực khác thì người lao động vẫn an toàn hơn và được đối xử bình đẳng hơn. Đặc biệt là gần đây báo chí đưa tin về những hành vi đối xử thô bạo của một số chuyên gia nước ngoài đối với người lao động trong các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hoặc những biểu hiện tiêu cực trong quan hệ chủ thợ ở những doanh nghiệp tư nhân, phải chăng những điều trên sẽ không ảnh hưởng gì đến nhu cầu (an toàn) thiết yếu của người lao động trong những doanh nghiệp cổ phần hóa?

Qua theo dõi tình hình triển khai chương trình cổ phần hóa từ khi nhà nước có chủ chương đến nay. Thiết nghĩ trên đây là những vướng mắc cần phải tháo gỡ để chương trình triển khai đạt được kết quả đúng với chủ trương nhà nước đã đề ra ♣